|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**  **VIỆT NAM**  **CHI NHÁNH {branch\_province\_uc}** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*{branch\_province}, ngày {dd} tháng {mm} năm {year}*

### HĐCV: {contract\_number}

MKH: {individual\_code}

###### TỜ TRÌNH THẨM ĐỊNH

(Cho vay không có bảo đảm bằng tài sản đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

- Căn cứ vào hồ sơ vay vốn của {gender\_name} {individual\_fullname}; Sinh năm: {birth\_date}

- Nơi thường trú: {origin\_address}

- Hiện đang công tác tại: {affiliate\_unit\_name}, chức vụ: {individual\_position}

- Tên cán bộ thẩm định: Nguyễn Thiện An

1. Đã thẩm định phương án sử dụng vốn, gồm:

- Mục đích xin vay vốn: 🞎 Mua nhà ở; 🞎 Xây dựng, cải tạo nhà ở; 🞎 Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để xây nhà ở; 🗹 Mục đích khác: {loan\_purpose}

- Tổng nguồn vốn cần sử dụng: {total\_money}đ. Trong đó:

+ Nhu cầu xin vay: {loan\_money}đ.

+ Vốn tự có: {funds}đ.

- Nguồn thu nhập đảm bảo khả năng trả nợ:

+ Thu nhập kê khai: ● Thu nhập từ lương, thưởng và phụ cấp: {declared\_total\_income}đ

*Mẫu số: 02/CBCNV*

+ Thu nhập qua đối chiếu, thẩm định: ● Thu nhập từ lương, thưởng và phụ cấp: {estimated\_total\_income}đ.

- Khách hàng đã cung cấp đầy đủ hồ sơ cá nhân và các giấy tờ chứng minh thu nhập vào ngày {dd}/{mm}/{year}

- Cam kết của khách hàng, của chủ tịch công đoàn và thủ trưởng đơn vị nơi khách hàng công tác. Gồm có:

+ Phương án sử dụng vốn và cam kết trả nợ của khách hàng.

Ý kiến cán bộ tín dụng về kết quả thẩm định: Đủ điều kiện cho vay.

1. Thông tin quan hệ tín dụng của khách hàng:

- Tại Ngân hàng Hợp tác: 0đ.

- Kết quả tra cứu thông tin tín dụng CIC: {individual\_cic}

1. Kết quả đánh giá, xếp hạng tín dụng nội bộ tại thời điểm vay vốn: Xếp loại:{individual\_cic\_rank}, đạt {individual\_cic\_score} điểm
2. Đề xuất của cán bộ tín dụng

- Số tiền cho vay: {loan\_money}đ*({loan\_money\_text})*.

- Thời hạn: {month\_count} tháng, từ ngày {start\_date}đến {end\_date}(tương đương {period\_count} kỳ hạn trả nợ)

- Phương thức cho vay: Từng lần*.*

- Lãi suất cho vay: {interest\_rate}%/năm (có điều chỉnh). Kỳ điều chỉnh lãi suất được ấn định vào ngày 15 tháng đầu tiên hàng quý. Việc điều chỉnh lãi suất cho vay khi đến kỳ điều chỉnh được thực hiện theo thông báo của Ngân hàng Hợp tác (nếu có sự thay đổi lãi suất vào kỳ điều chỉnh) áp dụng cho kỳ tiếp theo và mức lãi suất cho vay được áp dụng theo lãi suất điều chỉnh của Ngân hàng Hợp tác tại thời điểm điều chỉnh.

- Mức trả nợ hàng tháng: Trả gốc và lãi vào ngày{paid\_date} của mỗi tháng.

+ Số tiền trả nợ mỗi kỳ hạn/tháng gồm: Trả gốc: {paid\_period}đ; Số tiền gốc trả kỳ hạn cuối: {last\_paid\_period}đ + Tiền lãi của khoản vay được tính trên cơ sở lãi suất cho vay, số dư nợ cho vay thực tế và thời gian duy trì số dư nợ cho vay thực tế đó.

**{transaction\_location\_title}**

- Cho vay số tiền: {loan\_money}đ*({loan\_money\_text}).*

- Thời hạn: từ ngày {start\_date}đến {end\_date}.

- Phương thức cho vay: Từng lần*.*

- Lãi suất cho vay: {interest\_rate}%/năm (có điều chỉnh).

- Mức trả nợ hàng tháng: Trả gốc và lãi vào ngày {paid\_date} của mỗi tháng.

**CÁN BỘ TÍN DỤNG**

**{director\_sign}**